

Số: /PA-UBND

Thạch Thành, ngày tháng 9 năm 2023

PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2023-2024

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2022-2023

I. Kết quả đạt được

1. Thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi

- Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã tiếp tục xác định vụ Đông là vụ sản xuất chính, có giá trị kinh tế cao với nhiều lợi thế do cơ cấu cây trồng đa dạng phong phú và điều kiện khí hậu phù hợp. Phương án sản xuất Vụ Đông năm 2022-2023 được triển khai sớm, với các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể. Đặc biệt, giải pháp tìm kiếm, giới thiệu doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm vụ đông được đẩy mạnh, khuyến khích người dân phát triển sản xuất, mở rộng diện tích rau vụ Đông đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Một số HTX, nhóm hộ tiếp tục liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho cây trồng vụ Đông như: Ngô dày chế biến thức ăn, hành, tỏi hữu cơ, bí xanh, giúp nông dân đầu tư sản xuất.

- Công tác kiểm tra, sửa chữa công trình thủy lợi và giao thông nội đồng, cải tạo đồng ruộng, dồn đổi, tích tụ, tập trung đất đai tiếp tục được thực hiện, tạo điều kiện đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất vụ Đông.

- Thời tiết giữa vụ tương đối thuận lợi cho các cây trồng vụ Đông sinh trưởng phát triển cho năng suất và chất lượng cao.

b) Khó khăn

Lao động nông nghiệp chuyển dịch sang lĩnh vực khác gây thiếu hụt lao động; giá một số sản phẩm cây vụ Đông thấp. Việc ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất vụ Đông còn hạn chế, doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm trồng trọt vẫn thiếu, chưa có nhiều thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa vụ Đông; liên kết sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm còn thấp; các HTXNN chưa chủ động tìm kiếm hợp đồng sản xuất bao tiêu sản phẩm vụ đông.

- Giá một số vật tư phục vụ sản xuất có giảm so với cùng kỳ, tuy nhiên vẫn ở mức cao, trong khi đầu ra sản phẩm gặp khó khăn đã ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư sản xuất của người dân, doanh nghiệp.

2. Kết quả sản xuất vụ Đông năm 2022-2023

a) Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng vụ Đông

Kết thúc vụ Đông 2022-2023, toàn huyện gieo trồng được 1.811,4 ha, đạt 93,% KH (giảm 132,8 ha so với CK). Kết quả sản xuất một số cây trồng chính như sau:

- Cây ngô: Diện tích gieo trồng 483,6 ha đạt 95% KH, giảm 23 ha so với CK; năng suất 40,84 tạ/ha; sản lượng 1.975 tấn, giảm 97,4 tấn so CK;
- Khoai lang: Diện tích gieo trồng 69,1 ha đạt 69%KH; năng suất 58,6 tạ/ha đạt; sản lượng 405 tấn, giảm 231 tấn so CK;
- Rau đậu các loại và cây hàng năm khác: 1.258,8 ha, giảm 69,2 ha so CK. Trong đó, rau đậu 838,6 ha; năng suất 134,7 tạ/ha; sản lượng 11.221,9 tấn.

b) Giá trị cây vụ đông.

Giá trị cây vụ Đông đạt 110 tỷ (giá hiện hành), tăng 2,4 tỷ đồng so với cùng kỳ, giá trị sản xuất bình quân trên ha đạt 75 triệu đồng/ha, đây là vụ có giá trị cao trong năm, nhiều cây trồng cho thu nhập và lợi nhuận cao như ớt, dưa, bí xanh, rau đậu ưa lạnh, cây ngô dày...

II. Đánh giá kết quả sản xuất vụ Đông năm 2022-2023

1. Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất vụ đông

- UBND huyện đã hướng dẫn cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng vụ Đông, định hướng cơ cấu giống chủ đạo, đảm bảo chất lượng giúp nông dân khắc phục khó khăn, tổ chức sản xuất vụ Đông. Chỉ đạo các xã, thị trấn mở rộng diện tích sản xuất rau màu vụ Đông để tăng thu nhập, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trong điều kiện lúa mùa thu hoạch muộn, các loại cây trồng vụ Đông sớm có thể muộn thời vụ.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp nông nghiệp, thành viên Ban Chỉ đạo sản xuất tăng cường chỉ đạo các đơn vị hướng dẫn nhân dân chăm sóc kịp thời và phòng trừ sâu bệnh đạt hiệu quả cao.

- UBND các xã, thị trấn đã căn cứ vào chỉ đạo của huyện, xây dựng phương án sản xuất, cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống, phân công cụ thể cán bộ chỉ đạo sản xuất, huy động cả hệ thống chính trị tham gia, xử lý và khắc phục kịp thời những phát sinh trong sản xuất; tăng cường tìm kiếm đối tác, mời gọi doanh nghiệp ký hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho người dân.

2. Hoạt động của các HTX trong công tác liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm:

- Một số HTX làm tốt nhiệm vụ sản xuất trong vụ đông: Thạch Quảng, Thành Tiến, Thạch Long, Thành Hưng, Thạch Sơn, các tổ, nhóm cộng đồng sản xuất thực hiện dự án Nông nghiệp chống chọi biến đổi khí hậu tại xã Thành Minh, Thạch Bình đã duy trì liên kết với một số doanh nghiệp thu mua các sản phẩm như: Ớt xuất khẩu, bí xanh, hành, tỏi, ngô dày. Sản lượng ớt đã tiêu thụ trên 200 tấn, thu nhập bình quân 150-200 triệu đồng/ha; Bí xanh tiêu thụ trong và ngoài huyện trên 1.200 tấn, thu nhập trên 100 triệu đồng/ha; hành tỏi sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ 100 tấn, thu nhập bình quân trên 250 triệu đồng/ha.

- Các HTX, nhóm hộ của các xã Thành Tiến, Thạch Sơn, Thành Minh, Thành Hưng, Thạch Định, Thạch Đồng, Vân Du, Thạch Đồng, Thạch Bình tổ chức sản xuất các loại rau đậu thực phẩm có giá trị kinh tế cao như: Bí xanh, cà chua, ớt và duy trì diện tích sản xuất rau an toàn toàn theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục đưa tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật chăm sóc vào sản xuất vụ đông nâng cao hiệu quả sản xuất, cơ cấu thời vụ phù hợp với sản xuất của các xã.

3. Những tồn tại hạn chế

Một số xã, thị trấn chưa tập trung chỉ đạo quyết liệt, để nhân dân sản xuất tự phát, chưa bám vào chỉ tiêu kế hoạch của huyện, do đó chưa đạt kế hoạch huyện giao như: Thành Trục, Thành Thọ, Thị trấn Kim Tân, Thành Công.

Một số sản phẩm nông sản vụ Đông tiếp tục gặp nhiều khó khăn do sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, chất lượng sản phẩm chưa cao và thiếu tính cạnh tranh. Công nghệ bảo quản chế biến sau thu hoạch còn thiếu, không đáp ứng được yêu cầu về mẫu mã, chất lượng; giá bán sản phẩm vẫn ở mức thấp nhất là tại nơi sản xuất. Tiêu thụ sản phẩm theo hợp đồng tuy đã được chú trọng nhưng còn ở mức rất hạn chế và chưa được quan tâm toàn diện.

Số lượng, năng lực các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản còn hạn chế, một số HTX dịch vụ nông nghiệp chưa phát huy vai trò kết nối sản xuất với thị trường nên chưa có nhiều dịch vụ hỗ trợ liên kết bao tiêu sản phẩm cho nhân dân.

Tại một số xã diện tích chưa tập trung thành vùng nên chưa áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất, vốn và lao động sản xuất vụ đông còn thiếu; UBND các xã, thị trấn chỉ đạo nhưng chưa đạt hiệu quả.

Giá một số vật tư phục vụ sản xuất (phân bón) vẫn ở mức cao nên chi phí sản xuất tăng lên ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư sản xuất của người dân và doanh nghiệp.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2023-2024

I. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

Vụ Đông tiếp tục được xác định là một vụ sản xuất đặc thù và lợi thế với 3 tháng mùa đông lạnh, nền nhiệt độ đầu vụ và cuối vụ khác nhau tạo nên sự phong phú đa dạng về chủng loại đối với cây trồng vụ Đông, nhất là nhóm rau màu ưa lạnh; Nông dân có truyền thống và trình độ thâm canh vụ Đông nhiều năm nay.

Sản xuất vụ Đông tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện và các cấp, các ngành; sự đồng thuận, hưởng ứng của các địa phương, các doanh nghiệp và nhân dân trong huyện. Kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất được tích lũy, cơ sở hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ tiếp tục phát triển đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất.

Dự báo vụ đông 2023-2024 có nền nhiệt độ cao hơn TBNN từ 0,5-1⁰C do vậy rất thuận lợi cho việc mở rộng diện tích cây màu vụ Đông ưa ấm. Nhu cầu tiêu thụ và phục vụ chế biến có xu hướng tăng như: dưa bao tử, ngô ngọt, ngô làm thức ăn gia súc, rau ưa lạnh, hành, tỏi hữu cơ.

2. Khó khăn

Giá cả vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp vẫn ở mức cao, dẫn đến chi phí sản xuất tăng cao làm ảnh hưởng đến tâm lý của người sản xuất.

Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; Doanh nghiệp tham gia liên kết bao tiêu sản phẩm hoặc đầu tư sản xuất vụ Đông còn thiếu và yếu; các doanh nghiệp lớn ít quan tâm đầu tư sản xuất nông nghiệp do hiệu quả còn thấp, tính rủi ro cao.

Lao động trong nông thôn ngày càng thiếu do đi làm ăn xa hoặc lao động tại các khu công nghiệp, trong khi thời vụ triển khai sản xuất vụ Đông yêu cầu rất khẩn trương, vừa thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa vừa gieo trồng cây vụ Đông trong cùng một thời điểm. Trong khi nông dân vẫn thiếu kinh phí đầu tư mua giống, phân bón, chi phí thuê máy móc, nhân công.

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu khó lường, các hiện tượng thời tiết cực đoan gây thất thiệt sản xuất có thể xảy ra, ảnh hưởng đến tâm lý của nông dân trong sản xuất vụ Đông,... Mặt khác, do ảnh hưởng của mưa bão thường xảy ra vào đầu vụ, nhiều diện tích cây trồng bị ngập, thiệt hại, nông dân gặp nhiều khó khăn về vốn để mua giống.

Sâu bệnh hại vẫn luôn tiềm ẩn nguy cơ gây hại nặng trên ngô và nhiều loại cây trồng khác (như sâu keo mùa thu hại ngô đông), làm giảm năng suất và sản lượng nếu không được phòng chống kịp thời.

II. Định hướng, mục tiêu sản xuất vụ Đông năm 2023-2024

1. Định hướng

Phát triển vụ Đông 2023-2024 theo chủ trương tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững. Tiếp tục xác định vụ Đông là vụ sản xuất quan trọng đối với tăng trưởng của toàn ngành cho năm tiếp theo. Vì vậy, cần xác định rõ đối tượng cơ cấu giống cây trồng vụ Đông có lợi thế đồng thời tập trung mở rộng diện tích cũng như áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp để tập trung chỉ đạo.

Nhóm cây trồng chủ lực trong vụ Đông gồm: Ngô thương phẩm, ngô chế biến thức ăn; khoai lang; rau đậu các loại. Trong đó, cây ngô, cây rau phải được xem như cây chủ lực trong cả vụ Đông; cây ngô phục vụ mục tiêu lấy hạt và sản xuất thức ăn xanh cho trâu, bò, cây rau, đậu, bí xanh, ớt phục vụ cho tiêu thụ trong và ngoài huyện, tỉnh.

Tiếp tục đa dạng hóa các nhóm cây khác trong vụ Đông, đặc biệt chú ý trồng rải vụ đối với cây rau nhằm giảm hiện tượng vừa thừa vừa thiếu. Mở rộng diện tích các đối tượng có thị trường tiêu thụ tốt, ổn định, ưu tiên các sản phẩm tiêu thụ, chế biến như: ớt, dưa chuột, bí xanh, bí ngô, hành tỏi; đồng thời gắn sản xuất với chứng nhận an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao giá trị thu nhập đối với người sản xuất rau, góp phần đảm

bảo an sinh xã hội.

2. Mục tiêu

Tổng diện tích gieo trồng phần đầu 2.001 ha, trong đó:

- Cây ngô 500 ha, năng suất 41 tạ/ha, sản lượng 2.050 tấn;
- Khoai lang 70 ha, năng suất 58 tạ/ha, sản lượng 406 tấn;

- Rau đậu các loại và cây trồng khác 1.431 ha, trong đó dự kiến: Diện tích Cây thức ăn chăn nuôi 200 ha; Bí xanh 80 ha, rau màu các loại 1.151 ha tập trung tại các xã Thạch Sơn, Thạch Bình, Thạch Quảng, Thành Hưng, Thạch Long, Thành Tiến, Thành Minh, Thành Long.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo PA).

III. Các giải pháp chủ yếu

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tập trung chỉ đạo, điều hành sản xuất vụ Đông

Trước mắt, tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh, phòng chống thiên tai bảo vệ sản xuất vụ Mùa. Tổ chức thu hoạch nhanh, gặt diện tích lúa và cây trồng vụ Mùa khi đến thời điểm chín để bảo đảm năng suất và sản lượng đồng thời tạo quỹ đất để tiến hành gieo trồng cây màu vụ Đông trong khung thời vụ sớm nhất. Đối với cây lúa, khi đã chín trên 80% tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nông dân tranh thủ thời tiết thuận lợi huy động máy thu hoạch, nhân lực tổ chức thu hoạch nhanh, gọn với phương châm “xanh nhà hơn già đồng” để đảm bảo an toàn và tạo quỹ đất gieo trồng cây vụ Đông; chủ động các giải pháp trong thu hoạch: tổ chức tốt dịch vụ máy thu hoạch lúa trên địa bàn; có kế hoạch huy động các lực lượng giúp nhân dân thu hoạch trước các đợt mưa, lũ.

Quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò, ý nghĩa và hiệu quả trong sản xuất vụ Đông; huy động, phát động các tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp tham gia sản xuất vụ Đông bằng nhiều hình thức khác nhau như động viên, hỗ trợ công lao động, đổi công, tư vấn kỹ thuật, đứng ra bảo lãnh cung ứng vật tư, nhận đất của các hộ không có điều kiện tự tổ chức sản xuất... nhằm hỗ trợ nhân dân và tạo thành phong trào rộng khắp trên địa bàn.

Tăng cường thời lượng và nội dung tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các mô hình sản xuất mới, hiệu quả; phân tích rõ lợi thế, hiệu quả trong sản xuất vụ Đông thông qua hệ thống truyền thanh, các cuộc họp thôn, bản, các buổi sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt câu lạc bộ ...để nhân dân nắm, hiểu và hưởng ứng tham gia.

Phân công các lãnh đạo, cán bộ công chức, HTXNN phụ trách từng địa bàn, lĩnh vực cụ thể để hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai các giải pháp đề ra, hỗ trợ kỹ thuật cho nhân dân trong sản xuất.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất giữa các cấp, các ngành để phối hợp chỉ đạo và kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình sản xuất.

Đối với các xã chưa hoàn thành kế hoạch tích tụ đất đai lĩnh vực trồng trọt (Thạch Sơn, Thành Vinh, Thành Trục, Thành Tân, Ngọc Trạo, Thành Tiến) cần

phải chủ động kiểm tra, rà soát khu vực sản xuất vụ Đông tại các thôn, khu phố, chỉ đạo HTXNN cùng với xã, thôn, hộ gia đình tập trung lựa chọn cây trồng phù hợp để sản xuất, quy mô diện tích từ 5 ha trở lên, nghiệm thu, báo cáo chủ tịch huyện, Sở NN&PTNT, hoàn thành kế hoạch tích tụ đất theo Kế hoạch tại QĐ 58/2023/KH-UBND.

2. Xây dựng, triển khai Phương án, kế hoạch sản xuất vụ Đông phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương và triển khai đến tận thôn, xã

Phương án sản xuất vụ Đông năm 2023-2024 sẽ tập trung vào một số nội dung chính như sau: Đảm bảo kế hoạch về diện tích, tăng tối đa diện tích các cây trồng chính như ngô, cây thức ăn chăn nuôi, rau vụ sớm có thể tiêu thụ trong huyện, tỉnh; Mở rộng diện tích sản xuất các loại rau quả có giá trị kinh tế cao và có thể bảo quản lâu dài, có khả năng thuận lợi trong quá trình vận chuyển không cần phải sơ chế, đóng gói cầu kỳ như bí xanh, ớt, hành tỏi, dưa chuột. Chỉ sản xuất các loại cây trồng phục vụ xuất khẩu khi có hợp đồng và bảo lãnh tiêu thụ nông sản; tính toán rủi ro sản xuất một cách phù hợp cho từng đối tượng cây trồng một cách phù hợp để tránh hiện tượng thừa thiếu cục bộ.

Căn cứ Phương án sản xuất vụ Đông 2023-2024 của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn rà soát lại kết quả thực hiện vụ Đông 2022-2023, quỹ đất có khả năng sản xuất vụ Đông, xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông; giao chỉ tiêu cho từng thôn, khu phố về diện tích và cơ cấu các cây trồng chủ lực, phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách, đôn đốc; có giải pháp kỹ thuật cụ thể đối với sản xuất cây ngô đông thương phẩm gieo trên đất lúa; giải pháp mở rộng các đối tượng cây trồng như: ngô, khoai lang, bí xanh và các loại rau đậu thực phẩm; giải pháp kỹ thuật trong làm đất, gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh; giải pháp về áp dụng công nghệ cao, áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, hợp tác liên kết; giải pháp phòng chống thiên tai, giải pháp cơ chế chính sách, giải pháp chỉ đạo điều hành; phân công nhiệm vụ cụ thể trong tổ chức thực hiện; đề cao trách nhiệm cá nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu đó là: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã, thị trấn, Bí thư, trưởng thôn/khu phố, giám đốc HTXNN; vai trò tham mưu của cán bộ, lãnh đạo phụ trách lĩnh vực, các đơn vị trong chỉ đạo tổ chức sản xuất vụ Đông, làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các tập thể, cá nhân cuối năm 2023.

3. Giải pháp về kỹ thuật

3.1. Giải phóng đất và kỹ thuật làm đất:

Trên những diện tích có kế hoạch sản xuất vụ Đông, cần chủ động tiêu nước trước khi thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa để tạo điều kiện giải phóng đất. Thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa đến đâu, tiến hành vệ sinh đồng ruộng (dọn cỏ dại, cắt rom rạ, nhổ bỏ gốc cây) và giải phóng đất ngay đến đó. Áp dụng nhiều hình thức làm đất khác nhau đối với mỗi loại cây trồng như làm đất ướt đặt bầu ngô, làm đất tối thiểu gieo ngô; làm đất thành luống trồng rau màu các loại. (Đối với diện tích đất bãi do bị bồi đắp phù sa sau mưa lũ, cần khẩn trương khơi thông, tiêu thoát nước nhanh và xử lý vôi bột để đảm bảo gieo trồng cây vụ Đông kịp thời vụ, an toàn).

3.2. Thời vụ và cơ cấu bộ giống các loại cây trồng:

Đối với nhóm cây ưa ấm, gieo trồng vụ Đông sớm, thời vụ gieo trồng kết thúc trước 10/10/2023; đối với nhóm cây ưa lạnh gieo trồng sau 10/10/2023. Cần tính toán và khuyến cáo quy mô sản xuất từng loại cây trồng, bố trí rải vụ phù hợp để đảm bảo nguồn cung, hạn chế tình trạng dư thừa trong thời gian chính vụ. Cụ thể thời vụ, bộ giống một số cây trồng chủ lực như sau:

*** Cây ngô:**

Đối với cây ngô, là cây trồng chính có diện tích lớn trong vụ Đông, do ảnh hưởng của dịch bệnh, nguồn giống có thể bị thiếu hụt. Vì vậy, các đơn vị cần có giải pháp chủ động nguồn giống phục vụ sản xuất. Phát huy vai trò của các Hợp tác xã, chủ động đầu mối, đăng ký số lượng, chủng loại giống, thời điểm cung ứng cụ thể với các công ty giống cây trồng để cung ứng cho nhân dân gieo trồng.

Trên đất bãi luân canh lúa, đất màu vườn, đất đồi thấp, đất lúa chuyển đổi sang trồng màu; gieo trước 20/9/2023; sử dụng các giống ngô lai đơn chịu mật độ cao như VS36, PSC102, PSC747, NK4300, CP3Q, CP311, NK7328, SSC 557, SSC 586,...; các loại ngô nếp như HN68, HN88, HN92, MX6, MX10..., ngô làm thức ăn xanh cho gia súc

Trên đất 2 lúa chủ động tưới tiêu: gieo trồng trước ngày 10/10/2023: sử dụng các giống ngắn ngày như: DK6919, CP333, NK6654, PAC339, VN 5885, VN 146, ngô nếp. Riêng đối với ngô làm thức ăn xanh cho gia súc cần bố trí các giống ngô cho sinh khối lớn như: PSC747, VS36, DK6919, NK7328, DK6919S, DK9919C, SSC586, ... để đạt năng suất cao, thời vụ gieo có thể đến 15/10/2023

Khuyến khích sử dụng các giống ngô biến đổi gen có năng suất cao và khả năng chống chịu sâu bệnh, đặc biệt là kháng sâu keo mùa thu như: DK6919S, DK9955S, NK4300 Bt/GT,....

Biện pháp kỹ thuật: Gieo trồng ngô kịp thời vụ, kết thúc gieo trồng trước 15/10, đảm bảo mật độ; những vùng chủ động tưới, tiêu cần áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, kỹ thuật gieo thẳng hạt hoặc đặt bầu xuống gốc rạ; tăng mật độ ngô đạt 6-7 vạn cây/ha đối với đất màu và trên 5-6 vạn cây/ha đối với đất 2 lúa; bón phân sớm, đủ lượng và cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là sâu keo mùa thu suốt giai đoạn phát triển, bệnh nghệt rễ, huyết dụ ở giai đoạn đầu, phòng trừ chuột, sâu xám gây hại giai đoạn cây con gây khuyết mật độ.

*** Cây khoai lang:** Trồng càng sớm càng tốt, thời vụ trồng kết thúc trước 15/10/2023; sử dụng các giống KL5, KL 209, Hoàng Long, KB1, và các giống khoai lang Nhật, Trung Quốc chất lượng cao.

*** Rau, đậu:** Ưu tiên phát triển sản xuất các loại rau có giá trị chất lượng cao, rau ưa lạnh, sản xuất theo quy trình rau an toàn VietGAP để tăng hiệu quả kinh tế và giá trị sản phẩm. Gieo trồng rải vụ từ 10/10/2023-20/12/2023. Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau trong nhà màng, nhà lưới; trồng cà chua, dưa hấu bằng cây giống ghép; tăng cường sử dụng phân hữu cơ sinh học; tưới nước tiết kiệm, sử dụng màng phủ nông nghiệp trong trồng rau, dưa.

(Có hướng dẫn lịch thời vụ tại phụ lục 02 kèm theo PA)

3.3. Phòng trừ một số đối tượng sâu bệnh hại trên cây màu vụ Đông

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thực hiện tốt nhiệm vụ công tác điều tra, dự tính dự báo để phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh, thông báo định kỳ hàng tuần, hàng tháng để các xã, thị trấn, HTXNN chủ động trong công tác phòng trừ. Hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng; đảm bảo năng suất sản lượng cây trồng vụ đông 2023-2024.

4. Giải pháp về thủy lợi

Đối với hệ thống hồ đập lớn do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu chi nhánh Thạch Thành quản lý thực hiện ký hợp đồng tưới vụ Đông 2023-2024 để công ty có kế hoạch tưới cho từng xã; đảm bảo cho cây vụ đông đủ nước sinh trưởng phát triển tốt, đạt hiệu quả cao. Các xã có trạm bơm điện do HTXNN quản lý khai thác chủ động ký hợp đồng với ngành điện để có kế hoạch bơm nước phục vụ tưới cho cây trồng vụ đông.

Bố trí các loại cây trồng vụ Đông trên đất 2 lúa tập trung thành vùng để thuận lợi tưới tiêu, tránh rải đều cho thôn, diện tích manh mún gây khó khăn cho việc tưới và tiêu nước. Không bố trí sản xuất cây trồng chính vụ Đông ở vùng tưới thuộc hồ đập nhỏ xã quản lý để giữ nước dành cho sản xuất vụ Đông xuân 2023-2024. Khai thác công trình thủy lợi tưới cho cây trồng vụ Đông phải tiết kiệm đảm bảo cho cây trồng phát triển trên cơ sở cân đối đủ nước cho vụ Đông xuân 2023-2024.

Các đơn vị chủ động nạo vét kênh mương tưới tiêu, không để các cống tiêu bị vùi lấp hoặc tắc do rơm rác làm ứ đọng trong mùa mưa, ảnh hưởng đến tiêu úng trong vụ đông.

5. Tổ chức tốt công tác dịch vụ phục vụ sản xuất

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất vụ Đông của từng đơn vị; các đơn vị dịch vụ thủy lợi làm tốt công tác tiêu úng đầu vụ, chống hạn giữa và cuối vụ; đảm bảo 100% diện tích trồng ngô trên đất 2 lúa và cây trồng vụ Đông được tưới tiêu chủ động, nhất là việc rút nước nhanh ở giai đoạn đầu vụ nếu xảy ra mưa lớn.

Giao cho HTXNN liên hệ với các đơn vị cung ứng giống, phân bón, các tổ hợp tác, cá nhân có dịch vụ làm đất để xây dựng kế hoạch cung cấp vật tư và dịch vụ cho sản xuất kịp thời, đúng chủng loại, đảm bảo số lượng; động viên các đơn vị dịch vụ đầu tư ứng trước vật tư, công, kinh phí làm đất cho nhân dân ngay từ đầu vụ. Nâng cao vai trò của tổ, đội sản xuất thuộc HTX dịch vụ nông nghiệp trong việc liên kết với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm đầu ra nhằm tạo ra thị trường tiêu thụ sản phẩm vụ Đông ổn định. Bên cạnh đó HTX cần liên kết với các hộ có quỹ đất để tổ chức sản xuất cây trồng vụ Đông quy mô lớn từ 5 ha trở lên. Thực hiện tốt các hợp đồng liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm không để xảy ra trường hợp đơn phương hủy hợp đồng. Đối với doanh nghiệp hỗ trợ người sản xuất khi gặp khó khăn, điều chỉnh giá hợp lý khi giá thị trường tăng, giảm theo nguyên tắc hài hòa lợi ích; Phải khuyến cáo, hướng dẫn nông dân chấp hành theo hợp đồng, không bán sản phẩm tốt ra ngoài, nhập cho công ty sản phẩm kém chất lượng, chia sẻ với doanh nghiệp khi gặp rủi ro.

Tăng cường phổ biến, hướng dẫn nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật sản xuất, sơ chế và bảo quản nông sản; ứng dụng quy trình tưới nước tiết kiệm, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”; “3 giảm, 3 tăng” (ICM) và quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), Lựa chọn và sử dụng các loại phân bón chuyên dùng, phân hữu cơ, sinh học vừa tiết kiệm phân bón, giảm chi phí sản xuất, hạn chế rủi ro; bố trí cơ cấu giống cây trồng, thời vụ hợp lý, quy trình kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh đảm bảo an toàn thực phẩm.

Đặc biệt đẩy mạnh hướng dẫn kiểm tra, đánh giá việc xây dựng, thiết lập các vùng trồng, cơ sở đóng gói đảm bảo theo yêu cầu tại Công văn số 1776/BN-BVTV ngày 23/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu đối với những cây trồng có lợi thế xuất khẩu như cây Ổi; Quyết định 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý mã số vùng trồng lĩnh vực trồng trọt.

6. Đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với mở rộng thị trường

Tiếp tục mời gọi và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất trồng trọt vụ Đông; hình thành các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất theo hợp đồng, đáp ứng nhu cầu thị trường; quan tâm xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm; hạn chế tình trạng sản xuất không đáp ứng nhu cầu thị trường hoặc dư thừa nông sản gây thất thiệt cho người sản xuất.

Đối với các loại sản phẩm tiêu thụ, sử dụng tươi, khó bảo quản trong thời gian dài, phải căn cứ nhu cầu thị trường, lợi thế tuyệt đối để sản xuất; ưu tiên các đối tượng cây trồng được sản xuất theo hợp đồng để tránh tình trạng sản xuất dư thừa nông sản, gây khó khăn và thất thiệt cho người sản xuất.

7. Huy động các nguồn lực cho sản xuất vụ Đông

Ngân hàng NN&PTNT có kế hoạch cân đối bảo đảm nhu cầu vay vốn của các HTX dịch vụ NN trong huyện để phục vụ sản xuất vụ đông. Vay mua giống phân bón, thuốc BVTV cho cây trồng vụ đông. UBND các xã, thị trấn chỉ đạo các HTX dịch vụ NN chủ động ký hợp đồng mua giống, hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho nhân dân (nếu cần thiết).

Các Đoàn thể chính trị huy động các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ sản xuất, đồng thời tuyên truyền vận động hội viên, Nhân dân tích cực tham gia sản xuất vụ Đông. Lấy kết quả sản xuất vụ Đông làm chỉ tiêu đánh giá thi đua trong các tổ chức.

8. Triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt của Trung ương, chính sách của tỉnh như: chính sách hỗ trợ sản xuất vụ Đông; chính sách khuyến khích tích tụ tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn và các cơ chế chính sách khác ...

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với sản xuất trồng trọt: UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn cấp huyện tăng cường kiểm tra, kiểm soát vật tư nông nghiệp (giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các loại vật tư nông nghiệp khác) trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; giải quyết nhanh gọn, đúng quy định các thủ tục hành chính đối với các nhà đầu tư và nhân dân khi có yêu cầu thúc đẩy sản xuất phát triển.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các phòng ngành, tổ chức đoàn thể thực hiện triển khai, hướng dẫn, tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân về vai trò, hiệu quả kinh tế, xã hội trong sản xuất vụ Đông và trách nhiệm trong việc thực hiện mục tiêu sản xuất vụ Đông 2023-2024. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ Phương án sản xuất của huyện và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất vụ Đông 2023-2024 giao cho các đơn vị để chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất vụ đông tại đơn vị, triển khai đến các thôn, khu phố phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo tăng thu nhập cho Nhân dân, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, công tác tổ chức chỉ đạo sản xuất trên địa bàn như: Quản lý giống, phân bón và vật tư nông nghiệp để phục vụ tốt sản xuất vụ Đông năm 2023-2024.

2. Các đơn vị phục vụ sản xuất: các HTX dịch vụ Nông nghiệp, Ngân hàng, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp, Công ty TNHH MTV Sông Chu chi nhánh Thạch Thành, chi nhánh điện căn cứ chức năng nhiệm vụ của mỗi đơn vị chủ động phối hợp, hỗ trợ các xã, HTXNN tổ chức tốt dịch vụ về vốn, vật tư, kỹ thuật, tưới tiêu, phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời cho nông dân, đáp ứng yêu cầu sản xuất vụ Đông này.

3. Phòng Văn hoá TT phối hợp với phòng NN&PTNT, các đơn vị sự nghiệp nông nghiệp, văn hóa tuyên truyền chủ trương chính sách, các tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất vụ Đông trên địa bàn huyện.

4. Thành viên BCD sản xuất của huyện thực hiện tốt công tác kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả sản xuất theo tiến độ cho đến cuối vụ. Phản ánh kịp thời cho UBND huyện và tham mưu biện pháp xử lý những vướng mắc trong sản xuất vụ Đông.

5. Phòng NN&PTNT tham mưu theo dõi việc tổ chức triển khai phương án sản xuất vụ Đông năm 2023-2024, hướng dẫn cơ cấu thời vụ, cơ cấu giống đề các đơn vị triển khai đến từng thôn, khu phố; phối hợp với Chi cục Thống kê, các phòng, ngành liên quan, UBND xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đảm bảo kế hoạch. Tổng hợp tiến độ sản xuất vụ Đông năm 2023-2024, tham mưu biện pháp chỉ đạo, báo cáo chủ tịch UBND huyện và Sở NN&PTNT thường xuyên, kịp thời.

6. Đề nghị MTTQ, Trưởng các Đoàn thể chính trị huyện theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với phòng ban chuyên môn UBND huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai kế hoạch, tuyên truyền, vận động nhân dân các thôn, cá nhân, doanh nghiệp, đoàn viên, hội viên tích cực thực hiện tốt KH sản xuất vụ

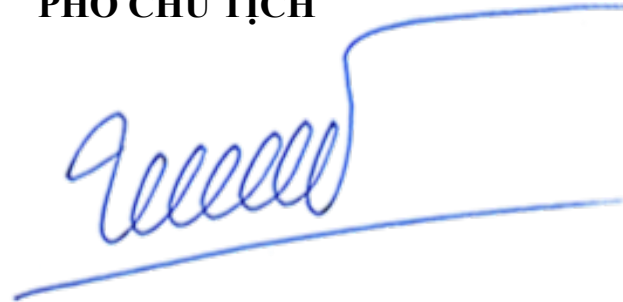
Đông; tạo mọi điều kiện thuận lợi để sản xuất vụ Đông 2023-2024 đạt hiệu quả cao.

7. Đề nghị Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất của đơn vị được giao. Phân công các đồng chí Đảng ủy viên, lãnh đạo UBND các xã, thị trấn, đoàn thể, cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực, thôn, xóm bám sát cơ sở để chỉ đạo, hướng dẫn các thôn, hộ, người dân thực hiện đảm bảo kế hoạch. Sản xuất vụ Đông thời vụ diễn ra khẩn trương và trong điều kiện có nhiều bất thuận về thời tiết đầu vụ, do đó UBND các xã, thị trấn, Giám đốc các HTX Dịch vụ Nông nghiệp, các ngành phải lường trước các khó khăn, chủ động tổ chức thực hiện nhằm hạn chế thiệt hại để đảm bảo kết quả sản xuất vụ Đông 2023-2024 thắng lợi. UBND huyện lấy kết quả sản xuất vụ Đông là một trong những tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các xã, thị trấn./.

Nơi nhận:

- Ủy viên BTV Huyện ủy (để b/c);
- Ủy viên UBND huyện;
- Thành viên BCD sản xuất huyện;
- Trưởng Đoàn thể CT huyện;
- Bí thư ĐU, CTUBND các xã, thị trấn;
- Các ngành, đơn vị: Nông nghiệp, Thủy Nông Sông Chu, TT Dịch vụ NN (t/h);
- GD các HTX Dịch vụ Nông nghiệp (t/h);
- Lưu: VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Bá Sơn